

## PHẦN 1: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

### 1. Số học

- + Các phép toán và tính chất của phép toán trên tập số tự nhiên.
- + Tính chất chia hết. Dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5 và 9.
- + Số nguyên tố. Hợp số.
- + Ước chung, bội chung. Ước chung lớn nhất và bội chung nhỏ nhất.
- + Tập hợp số nguyên. Cộng, trừ, nhân, chia các số nguyên, quy tắc dấu ngoặc.

### 2. Hình học trực quan

- + Tam giác đều. Hình vuông. Lục giác đều.
- + Hình chữ nhật. Hình thoi.
- + Hình bình hành.
- + Hình thang cân.
- + Hình có trục đối xứng. Hình có tâm đối xứng.

## PHẦN 2: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

### A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 40 và chia hết cho 7:

- A.  $\{7; 14; 21; 28; 35\}$ .                      B.  $\{0; 7; 21; 14; 28; 35\}$ .  
C.  $\{0; 7; 14; 21; 35; 42\}$ .                      D.  $\{0; 7; 14; 21; 28; 42\}$ .

Câu 2: Nếu  $A = 12x + 21$  thì:

- A.  $A:2$ .                      B.  $A:3$ .                      C.  $A:7$ .                      D.  $A:4$ .

Câu 3: Trong hai số sau, hai số nào là hai số nguyên tố cùng nhau?

- A. 5 và 6.                      B. 5 và 10.                      C. 12 và 15.                      D. 13 và 26.

Câu 4: Tìm số tự nhiên  $x$  biết rằng  $x:12, x:21, x:28$  và  $150 < x < 200$

- A. 152.                      B. 164.                      C. 168.                      D. 184.

Câu 5: Phân tích số 90 ra thừa số nguyên tố ta được kết quả là:

- A.  $9 \cdot 10$                       B.  $3^2 \cdot 10$                       C.  $2 \cdot 3^2 \cdot 5$ .                      D.  $2 \cdot 5 \cdot 9$ .

Câu 6: Nhiệt độ tại Mát – xơ – va vào buổi sáng đo được là  $-5^{\circ}\text{C}$ . Hỏi nhiệt độ buổi chiều cùng ngày là bao nhiêu, biết nhiệt độ tăng  $3^{\circ}\text{C}$  so với buổi sáng?

- A.  $2^{\circ}\text{C}$                       B.  $-8^{\circ}\text{C}$                       C.  $-2^{\circ}\text{C}$                       D.  $8^{\circ}\text{C}$

Câu 7: Tuổi thọ của nhà bác học Ác – si – mét là bao nhiêu, biết rằng ông sinh năm 287 trước công nguyên và mất năm 212 trước công nguyên.

- A. - 75                      B. 75                      C. 87                      D. 99

Câu 8: Số tự nhiên  $a$  lớn nhất thỏa mãn  $60:a$  và  $165:a$  là:

- A. 15.                      B. 30.                      C. 45.                      D. 60.

Câu 9: Cho  $a = 2^2 \cdot 3; b = 3 \cdot 5^2; c = 5^2$ . Khi đó  $BCNN(a, b, c)$  là:

- A.  $2^2 \cdot 3 \cdot 5$ .                      B.  $2^2 \cdot 3 \cdot 3 \cdot 5^2$ .                      C.  $2^2 \cdot 3 \cdot 5^2$ .                      D. 1.

Câu 10: Cho các số: -2; -17; 2; 0; 5; -1 được xếp theo thứ tự giảm dần là:

- A. -1; -2; -17; 0; 2; 5.                      B. -17; -1; -2; 0; 2; 5



C. 5;2;0;-1;-2;-17

D. -17;-2;-1;0;2;5.

**Câu 11:** Trong các phát biểu sau đây phát biểu nào đúng?

A. Tổng của hai số nguyên cùng dấu là một số nguyên âm.

B. Tổng của hai số nguyên âm làm một số nguyên âm.

C. Tổng của hai số nguyên cùng dấu là một số nguyên dương.

D. Tổng của hai số nguyên dương là một số nguyên âm.

**Câu 12:** Tổng các số nguyên  $x$  thỏa mãn  $-7 < x \leq 8$  là:

A. 0.

B. 7.

C. 8.

D. 15.

**Câu 13:** Để di chuyển giữa các tầng của tòa nhà cao tầng, người ta sử dụng thang máy. Tầng có mặt sàn là mặt đất được gọi là tầng G. Tầng dưới tầng G lần lượt là tầng B1, B2,...Người ta biểu diễn vị trí tầng G là 0, tầng B1 là -1, tầng B2 là -2. Bạn Hà đang ở tầng B2, sau đó thang máy đi lên 5 tầng rồi đi xuống 2 tầng. Số nguyên biểu thị vị trí tầng của bạn Hà khi kết thúc hành trình là:

A. -5

B. 9

C. 5

D. 1

**Câu 14:** Tập hợp ước chung của 9 và 15 là

A.  $\{1;3\}$ .

B.  $\{0;3\}$ .

C.  $\{1;5\}$ .

D.  $\{1;3;9\}$ .

**Câu 15:** Học sinh lớp 6D khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 6, hàng 8 đều vừa đủ hàng. Biết số học sinh lớp đó trong khoảng từ 40 đến 60. Số học sinh của lớp 6D là:

A. 48.

B. 54.

C. 60.

D. 72.

**Câu 16:** Cho hình thang cân có 2 cạnh đáy có độ dài lần lượt là 6cm và 10cm. Cạnh bên có độ dài bằng 7cm. Chu vi của hình thang trên là:

A. 23cm

B. 29cm

C. 33cm

D. 30cm

**Câu 17:** Diện tích hình chữ nhật  $DEFG$  biết độ dài hai cạnh  $DE = 6cm$  và  $EF = 8cm$  là:

A.  $14cm^2$

B.  $28cm^2$

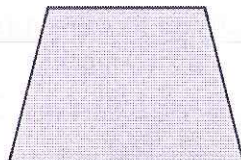
C.  $48cm^2$

D.  $96cm^2$

**Câu 18:** Trong các hình sau, hình có trục đối xứng là



Hình a



Hình b



Hình c



Hình d

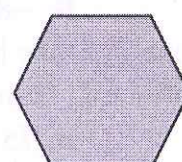
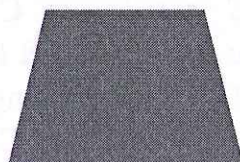
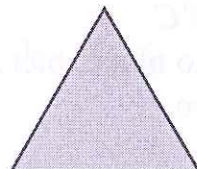
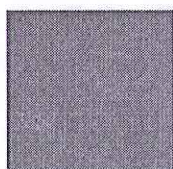
A. Hình a, b, c

B. Hình a, b, d

C. Hình a, c, d

D. Hình b, c, d

**Câu 19:** Trong các hình sau, hình có tâm đối xứng là:



A. Hình vuông, tam giác đều, hình thang cân

B. Hình vuông, lục giác đều, hình bình hành

C. Hình vuông, hình thang cân, lục giác đều

D. Tam giác đều, lục giác đều, hình bình hành

**Câu 20:** Cho hình bình hành có  $S = 48cm^2$  và chiều cao  $h = 12$  cm thì độ dài cạnh  $a$  là :

A. 4cm

B. 8cm.

C. 2cm.

D. 16cm.



## B. TỰ LUẬN

**Bài 1.** Thực hiện các phép tính (tính nhanh nếu có thể):

- 1)  $63 + 254 + 46 + 37$
- 2)  $75.137 - 75.37$
- 3)  $49.45 + 7^2.55 - 125 : 5^2$
- 4)  $231.72 + 769.87 + 231.15$
- 5)  $2^5.43 + 32.57 + 68.100$
- 6)  $180 - 80 : [47 - (5 - 2)^3]$
- 7)  $(-125) + 80 + 125 + 20$
- 8)  $(-32 + 215) - (-37 + 215)$
- 9)  $(-37) + 54 + (-70) + (-163) + 246$
- 10)  $(-2025) + (-2024) + 515 + (-979) + 485$
- 11)  $-5 + (-37 - 45 + 151) - (-37 + 151)$
- 12)  $50 - (2022 + 50 - 118) + (2022 - 18)$
- 13)  $13.(23 - 17) - 13.(23 + 17)$
- 14)  $17.(-37) - 23.37 - 40.(-37)$
- 15)  $26.(-125) - 125.(-36)$
- 16)  $-53.(-25) + 53.(-89) + (-6)^2.(-53)$
- 17)  $31.(-11) + (-43).11 - (-11).(-26)$
- 18)  $(-2)^3.35 - [8.65 + (-1)^{2025}]$
- 19)  $345 - 150 : [(3^3 - 24)^2 - (-21)] + 2026^0$
- 20)  $1 - 3 + 5 - 7 + \dots + 2021 - 2023 + 2025$

**Bài 2.** Thực hiện các phép tính sau một cách hợp lý:

- a)  $[461 + (-78) + 40] + (-461)$
- b)  $[53 + (-76)] - [-76 - (-53)]$
- c)  $-564 + [(-724) + 564 + 224]$
- d)  $-87 + (-12) - (-487) + 512$
- e)  $942 - 2567 + 2563 - 1942$
- f)  $-2005 + (-21 + 75 + 2005)$
- g)  $17 + (-20) + 23 + (-26) + \dots + 53 + (-56)$
- g)  $1152 - (374 + 1152) + (-65 + 374)$

**Bài 3.** Tìm số tự nhiên  $x$ , biết:

- 1)  $x : 15; x : 20$  và  $50 < x < 70$
- 2)  $30 : x; 45 : x$  và  $x > 10$
- 3)  $x : 12; x : 50; x : 60$  và  $0 < x < 600$
- 4)  $80 : x - 2; 48 : x - 2$  và  $x < 10$
- 5)  $308 : (x - 3); 264 : (x - 3)$  và  $x$  là lớn nhất.

**Bài 4.** Tìm số nguyên  $x$ , biết:

- 1)  $2x + 1 = 15$
- 2)  $18 : (x - 2) = 3$
- 3)  $(x : 7 + 15).23 = 391$
- 4)  $[(12 - x) : 3].32 = 64$
- 5)  $27 - 2(x + 5) = 2^3 + 7$
- 6)  $(2x - 36) : 2^2 = 2^3$
- 7)  $(x - 15) : 5 + 22 = 24$
- 8)  $12(x - 1) : 3 = 4^3 + 2^3$
- 9)  $(2x + 2)^3 = 64$
- 10)  $(2x + 5)^3 : 9 - 9 = 72$
- 11)  $2^{x+2} : 2^4 = 32.2$
- 12)  $2(x + 1) - 18 = -4$
- 13)  $(-x + 12) - 33 = 50$
- 14)  $31 - [x - (-2)] = 11$
- 15)  $484 + x = -632 + (-548)$
- 16)  $3 - (17 - x) = 289 - (36 + 289)$
- 17)  $(-x) + (-62) + (-46) = -14$
- 18)  $25 + (x - 5) = -415 - (15 - 415)$

**Bài 5.** Tìm ước chung lớn nhất của các số sau:

- a) 24 và 108
- b) 60 và 72
- c) 96 và 192
- d) 24, 36 và 160

**Bài 6.** Tìm bội chung nhỏ nhất của các số sau:

- a) 30 và 28
- b) 84 và 150
- c) 16, 28 và 40
- d) 40, 35 và 140

**Bài 7.** Giá vàng SJC trên thị trường tính đến thời điểm hiện tại niêm yết là 148 triệu mua vào, bán ra là 150 triệu một lượng. Cách đây một tháng, bác Lan mua 2 lượng vàng với giá là 142 triệu đồng một lượng. Hỏi ở thời điểm hiện tại, nếu bán, số tiền bác Lan thu về là bao nhiêu? Bác Lan lãi hay lỗ bao nhiêu tiền?



**Bài 8.** Một chuyến hàng ủng hộ miền Trung có 300 thùng mì tôm, 240 thùng nước ngọt và 420 lốc sữa. Các cô chú muốn chia thành các phần quà đều nhau về số lượng mì, nước và sữa. Em hãy giúp các cô chú chia sao cho số lượng các phần quà là nhiều nhất.

**Bài 9.** Khi tổ chức trung thu, bác Nam cần xếp 80 quả cam; 36 quả quýt và 104 quả mận vào các đĩa sao cho số quả mỗi loại trong các đĩa bằng nhau. Hỏi bác có thể chia thành nhiều nhất bao nhiêu đĩa? Khi đó mỗi đĩa có bao nhiêu quả mỗi loại?

**Bài 10.** Học sinh của đội văn nghệ khi xếp thành hàng 2, hàng 3, hàng 4 hoặc hàng 8 đều vừa đủ. Biết số học sinh của lớp đội văn nghệ từ 38 đến 60 em. Tính số học sinh đội văn nghệ.

**Bài 11.** Số học sinh khối 6 của một trường khi xếp hàng 15, 20, 25 đều thiếu 1 người. Tính số học sinh khối 6 của trường đó biết rằng số học sinh đó chưa đến 400.

**Bài 12.** Một đơn vị bộ đội khi xếp hàng 10; 12 hoặc 15 đều thừa ra 5 người, biết số người của đơn vị trong khoảng từ 320 đến 400 người. Tính số người của đơn vị đó.

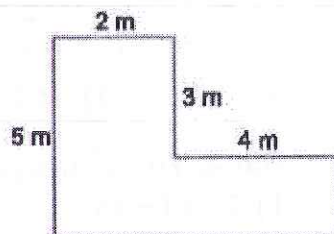
**Bài 13.** Tính chu vi và diện tích các hình sau:

- Hình chữ nhật có chiều dài 12cm và chiều rộng 8cm.
- Hình vuông có cạnh 6cm.
- Hình thang cân có độ dài hai đáy là 4cm và 10cm, chiều cao 4cm, cạnh bên 5cm.
- Hình thoi có cạnh 5cm, độ dài hai đường chéo là 6cm và 8cm.
- Hình bình hành có độ dài hai cạnh là 10cm và 14cm, chiều cao 8cm.

**Bài 14.** Cho hình thang cân  $ABCD$  có độ dài đáy  $CD$  bằng 10cm, độ dài đáy  $AB$  bằng một nửa độ dài đáy  $CD$ , chiều cao bằng 4cm. Tính diện tích hình thang cân đó.

**Bài 15.** Bác An có một mảnh vườn có hình dạng và kích thước như hình vẽ bên.

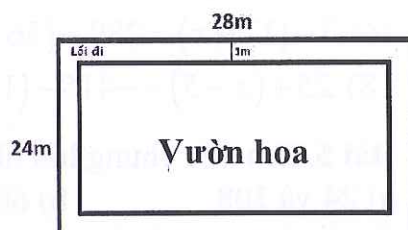
- Tính diện tích mảnh vườn nhà Bác An.
- Bác An dự định lát sân bằng những viên gạch hình vuông có cạnh 50 cm thì cần bao nhiêu viên gạch? (Giả sử mạch giữa hai viên gạch không đáng kể)



**Bài 16.** Một bồn hoa có dạng hình vuông có độ dài cạnh là 2m. Để làm lối đi rộng hơn, người ta thu nhỏ bồn hoa vẫn có dạng hình vuông nhưng độ dài cạnh giảm đi 50 cm.

- Tính diện tích bồn hoa sau khi thu nhỏ.
- Lối đi được tăng thêm bao nhiêu diện tích.

**Bài 17.** Nhà bạn Mai có một mảnh đất hình chữ nhật với chiều dài là 28m và chiều rộng là 24m. Gia đình bạn định làm một vườn hoa hình chữ nhật và bớt ra một phần đường đi rộng 1m như hình vẽ.



- Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật đó?
- Tính diện tích vườn hoa?
- Gia đình bạn dự định dùng những chậu hoa đồng tiền để xếp xung quanh lối đi để trang trí. Biết rằng mỗi chậu hoa cách nhau 2m. Hỏi có tổng cộng bao nhiêu chậu hoa?

### PHẦN 3. MỘT SỐ BÀI TẬP NÂNG CAO

**Bài 18.** Cho  $A = 4 + 4^2 + 4^3 + \dots + 4^{23} + 4^{24}$ . Chứng minh:  $A:20; A:21; A:420$ .



**Bài 19.** Chứng tỏ rằng với mọi số tự nhiên  $n$ , các số sau đây là hai số nguyên tố cùng nhau:

a)  $n+2$  và  $n+3$

b)  $2n+3$  và  $3n+5$ .

**Bài 20.** a) Chứng minh rằng  $\frac{2n+3}{3n+4}$  là phân số tối giản với mọi số tự nhiên  $n$ .

b) Chứng minh rằng  $\frac{21n+4}{14n+3}$  là phân số tối giản với mọi số tự nhiên  $n$ .

**Bài 21.** Tìm số tự nhiên  $a, b$  biết  $UCLN(a, b) = 4$  và  $a + b = 48$ .

**Bài 22.** Tìm hai số tự nhiên  $a$  và  $b$  ( $a > b$ ) biết  $UCLN(a, b) = 12$  và  $BCNN(a, b) = 336$ .



**BGH duyệt**

*Ngô Thị Bích Liên*

**TTCM**

*Phạm Thị Hải Yến*

**NTCM**

*Phạm Thị Thu Trang*



## I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

### 1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 14

- a. Văn bản: Truyện đồng thoại, thơ 5 chữ, thơ lục bát, thơ tự do, bút kí  
b. Tiếng Việt: Nghĩa của từ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ, nói giảm nói tránh; từ đồng âm, từ đa nghĩa...  
c. Viết:  
- Viết bài văn kể về một trải nghiệm của em  
- Viết đoạn văn cảm thu một đoạn thơ, bài thơ lục bát.

### 2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Thế nào là truyện đồng thoại? Nêu đặc điểm của truyện đồng thoại?

Câu 2. Nêu đặc điểm của thể thơ 5 chữ, thơ tự do, thơ lục bát?

Câu 3. Nêu khái niệm, tác dụng của đại từ, dấu ngoặc kép và các BPTT: Ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, hoán dụ, nói giảm nói tránh?

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu sau:

a. *Thị thơm thì giấu người thơm*

*Chăm làm thì được áo com cửa nhà*

b. *Đời cha ông với đời tôi*

*Như con sông với chân trời đã xa*

## II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

### 1. Dạng 1: Đọc - Hiểu

Bài tập 1: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

#### NHỮNG ĐIỀU BỐ YÊU

*Ngày con khóc tiếng chào đời*

*Bố thành vụng dại trước lời hát ru*

*Cứ “À ơi, gió mùa thu”*

*"Con ong làm mật", "Mù u! bướm vàng"...*

*Sau yêu cái chỗ con nằm*

*Thơm mùi sữa với chiếu thơm mấy quầng*

*Yêu sao ngang dọc, dọc ngang*

*Những hàng tã chéo mẹ giặt đầy nhà.*

*Thêm yêu dịu dịu nước hoa*

*Khi con muỗi đốt, bà xoa nhẹ nhàng*

*Và yêu một góc mặt bàn*

*Mèo con, chút chút xếp hàng đợi chơi.*

*Yêu ngày con gọi “Mẹ ơi”*

*Bước đi chập chững, mặt trời nhòm coi*

*Bao ngày, bao tháng dần trôi*

*Khắp nhà đầy ắp tiếng cười của con.*

Để khi con vắng một hôm  
Bố ngơ ngẩn nhớ, quên cơm bữa chiều.  
Con ơi có biết bao điều  
Sinh cùng con để bố yêu một đời.

(Nguyễn Chí Thuật, Báo Giáo dục và Thời đại Chủ nhật, số 35, 1999)

**Câu 1.** Bài thơ “Những điều bố yêu” được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ tự do                      B. Thể thơ lục bát  
C. Thể thơ năm chữ                  D. Thể thơ bốn chữ

**Câu 2.** Điệp từ nào được sử dụng trong bài thơ để thể hiện trực tiếp tình cảm mà tác giả muốn bộc lộ?

- A. Con                  B. Bao                  C. Bố                  D. Yêu

**Câu 3.** Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?

- A. Người bố                  B. Người con                  C. Người mẹ                  D. Người bà

**Câu 4.** Hai câu thơ sau được ngắt nhịp như thế nào?

*Yêu ngày con gọi “Mẹ ơi”*

*Bước đi chập chững, mặt trời nhòm coi*

- A. 3/3 - 2/2/2/2                      B. 2/2/2- 2/2/2/2Đều là thể thơ lục bát  
C. 3/3 - 4/4                              D. 2/2/2 - 4/4

**Câu 5.** Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong dòng thơ

*“Khắp nhà đầy ắp tiếng cười của con”?*

- A. So sánh                  B. Nhân hoá                  C. Ẩn dụ                  D. Liệt kê

**Câu 6.** Chủ đề của bài thơ “*Những điều bố yêu*” là:

- A. Viết về tình cảm gia đình                  B. Viết theo thể thơ lục bát  
C. Tâm trạng của người cha                  D. Thể hiện tình cảm sâu nặng

**Câu 7.** Hai dòng thơ nào nói được tất cả những điều mà người bố yêu?

- A. Ngày con khóc tiếng chào đời/ Bố thành vụng dại trước lời hát ru.  
B. Và yêu một góc mặt bàn/ Mèo con, chút chút xếp hàng đợi chơi.  
C. Yêu ngày con gọi “Mẹ ơi”/ Bước đi chập chững, mặt trời nhòm coi.  
D. Con ơi có biết bao điều/ Sinh cùng con để bố yêu một đời.

**Câu 8.** Trong khổ thơ thứ nhất, những tiếng nào được gieo vần với nhau?

- A. Đời - lời; ru - thu - u                  B. Đời - ru; thu - u - vàng  
C. Chào - hát; ru - thu - u                  D. Đời - lời; hát - thu - u

**Câu 9:** Em hãy nêu cảm nhận của mình về bốn câu thơ sau:

*Bao ngày, bao tháng dần trôi*

*Khắp nhà đầy ắp tiếng cười của con.*

*Để khi con vắng một hôm*

*Bố ngơ ngẩn nhớ, quên cơm bữa chiều.*

**Câu 10:** Từ nội dung của bài thơ, em nhận thấy mình cần có trách nhiệm như thế nào với gia đình?

**Bài tập 2:** Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Cả đời ra bể vào ngòi*

*Mẹ như cây lá giữa trời gió rung*

*Cả đời buộc bụng thắt lưng*



Mẹ như tấm nhả bống dung tơ vàng  
Đường đời còn rộng thênh thang  
Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời  
Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười  
Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương  
Bát cơm và nắng chan sương  
Đói no con mẹ sẻ nhường cho nhau  
Mẹ ra bới gió chân cầu  
Tìm câu hát đã từ lâu dập vùi...

(Trích *Trở về với mẹ ta thôi* – Đồng Đức Bốn)

**Câu 1:** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Lục bát                      B. Song thất lục bát                      C. Tự do                      D. Ngũ ngôn

**Câu 2:** Tìm từ láy trong hai câu thơ sau :

Đường đời còn rộng thênh thang  
Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời

- A. đường đời                      B. thênh thang                      C. trắng trời                      D. đường đời, thênh thang

**Câu 3:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Cả đời ra bể vào ngòi  
Mẹ như cây lá giữa trời gió rung

- A. Nhân hóa                      B. Hoán dụ                      C. Ẩn dụ                      D. So sánh

**Câu 4:** Nêu chủ đề của bài thơ?

- A. Tình yêu quê hương                      B. Tình đồng loại  
C. Tình mẹ con                      D. Tình cha con

**Câu 5:** Người con trong đoạn thơ thể hiện tình cảm gì với mẹ?

- A. Yêu thương, kính trọng, biết ơn mẹ                      B. Yêu thương, kính trọng mẹ  
C. Biết ơn, kính trọng mẹ                      D. Yêu thương, biết ơn mẹ

**Câu 6:** Thành ngữ “buộc bụng thắt lưng” diễn tả điều gì về người mẹ?

- A. Sự khó khăn của mẹ trong cuộc sống  
B. Sự mệt mỏi của mẹ trong cuộc sống  
C. Sự buồn bã của người mẹ trong cuộc sống  
D. Sự vất vả, cực nhọc của mẹ trong cuộc sống

**Câu 7:** Tìm từ ngữ ca ngợi sự hi sinh cao cả của người mẹ:

Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười  
Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương

- A. vui                      B. đau                      C. cười                      D. nhớ thương.

**Câu 8:** Chỉ ra tác dụng của biện pháp so sánh trong câu thơ: “Mẹ như tấm nhả bống dung tơ vàng”?

- A. Thể hiện sự hi sinh của mẹ  
B. Thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của mẹ  
C. Thể hiện sự lam lũ, vất vả, nhọc nhằn của mẹ  
D. Diễn tả tình yêu thương của con dành cho mẹ

**Câu 9:** Qua bài thơ, em hiểu như thế nào về sự hi sinh của người mẹ đối với gia đình?

**Câu 10:** Từ nội dung của văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình trong cách ứng xử với mẹ hằng ngày?

**Bài tập 3: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Chum tương mẹ đã đầy rồi  
Nón mê xưa đứng nay ngồi dầm mưa  
Áo tôi qua buổi cày bừa  
Giờ còn lún củn khoác hồ người rơm.  
Đàn gà mới nở vàng ươm  
Vào ra quanh một cái nơm hồng vành  
Bắt ngờ rưng ở trên cành  
Trái na cuối vụ mẹ dành phần con.  
Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn...  
Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày.*  
(Trích “Về thăm mẹ” – Đinh Nam Khương)

**Câu 1.** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Ngũ ngôn
- B. Lục bát
- C. Song thất lục bát
- D. Tự do

**Câu 2.** Qua hai câu dưới đây, tác giả đã nhấn mạnh phẩm chất nào của người mẹ?

*Bắt ngờ rưng ở trên cành  
Trái na cuối vụ mẹ dành phần con.*

- A. Tình yêu thương con của mẹ
- B. Sự mạnh mẽ, kiên quyết của mẹ
- C. Sự chăm chỉ của mẹ
- D. Lòng yêu thương xóm làng của mẹ

**Câu 3.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ là gì?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

**Câu 4.** Những sự vật không được nhắc tới nhắc tới trong đoạn thơ?

- A. Chum tương, nón mê
- B. Áo tôi, đàn gà
- C. Trái hồng
- D. Cái nơm

**Câu 5.** Trong các cụm từ dưới đây, đâu là cụm động từ?

- A. đã đầy rồi
- B. đàn gà mới nở
- C. một cái nơm hồng vành
- D. trái na cuối vụ.

**Câu 6.** Nội dung chính của hai câu thơ sau là:

*Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn  
Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày.*

- A. Ý nghĩa lời ru của mẹ
- B. Tình yêu thương con dành cho mẹ



- C. Những sự vật giản đơn quanh nhà mẹ  
D. Những câu chuyện thường ngày của mẹ
- Câu 7.** Hai từ “rưng rưng”, “ngheñ ngào” thể hiện trạng thái nào của tác giả?
- A. Hạnh phúc;  
B. Vui sướng;  
C. Xúc động;  
D. Đau khổ.

- Câu 8.** Đoạn thơ thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người mẹ?
- A. Niềm tự hào về mẹ  
B. Niềm vui khi về quê mẹ  
C. Xót xa cho cuộc đời của mẹ  
D. Tình yêu thương, lòng biết ơn, trân trọng đối với mẹ

**Câu 9.** Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ: “Nón mê xưa đứng nay ngồi dầm mưa”.

**Câu 10.** Từ tình cảm của người con dành cho mẹ trong đoạn thơ trên em hãy chỉ rõ thông điệp mà tác giả muốn truyền tải tới người đọc. Hãy ghi lại một câu thơ, hoặc một bài ca dao ngợi ca về người mẹ.

## **2. Dạng 2: Viết**

**Câu 1:** Hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm mà em nhận được sự giúp đỡ từ người khác.

**Câu 2:** Kể lại một trải nghiệm giúp em có ý thức vươn lên trong học tập

**Câu 3:** Hãy viết một đoạn văn (khoảng 8 đến 10 câu) thể hiện cảm xúc của em về một bài thơ lục bát mà em biết?



**BGH DUYỆT**

*Ngô Thị Bích Liên*

**TỔ TRƯỞNG**

*Lưu Hoàng Trang*

**NHÓM TRƯỞNG**

*Hán Thu Huyền*

## PART I: KNOWLEDGE

### *Vocabulary, Pronunciation and Grammar from Unit 1 to Unit 5*

#### 1. Vocabulary

Words/ Phrases related to the topic in Unit 1,2,3,4,5 (My new school, My house, My friends, My neighbourhood, Natural wonders of Viet Nam)

#### 2. Grammar

- Present simple
- Adverbs of frequency
- Possessive case
- Prepositions of place
- Present continuous
- Comparative adjectives
- Countable and uncountable nouns
- Quantifiers: *some, many, much, a few, a little*
- Modal verb: *must/ mustn't*

#### 3. Phonetics

- Pronunciation: /ɑ:/, /ʌ/, /s/, /z/, /b/, /p/, /ɪ/, /i:/, /t/ and /d/
- Word stress of two or three syllable words: From Unit 1 to Unit 5

#### 4. Everyday English:

- Introducing someone
- Giving suggestions
- Asking about appearance and personality
- Asking for and giving directions
- Making and accepting appointments

## PART II: EXERCISES

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation*

- Question 1. A. study      B. active      C. furniture      D. plaster  
Question 2. A. cheap      B. expensive      C. convenient      D. cheek  
Question 3. A. lamps      B. sinks      C. deserts      D. squares

*Circle the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary STRESS in each of the following questions*

- Question 4. A. cathedral      B. natural      C. confident      D. scenery  
Question 5. A. mountain      B. railway      C. outdoor      D. dislike  
Question 6. A. advice      B. remember      C. uniform      D. behind

*Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences*

Question 7. I love my neighbourhood because it is \_\_\_\_\_. There are not many cars.

- A. peaceful      B. crowded      C. modern      D. boring

Question 8. Ms. Mai is our English teacher. She \_\_\_\_\_ in class 6A at the moment.

- A. teach      B. teaches      C. teaching      D. is teaching

Question 9. Smart phones make our lives \_\_\_\_\_ and \_\_\_\_\_.

- A. easier – convenient      B. more easy – more convenient  
C. easier – more convenient      D. more easier – more convenient

Question 10. They are talking about some man-made and natural \_\_\_\_\_ of Viet Nam.

- A. wonderful      B. wonder      C. wonderfully      D. wonders

Question 11. There is a cat behind my \_\_\_\_\_ computer.

- A. sister'      B. sisters      C. sister's      D. sister

Question 12. I've got \_\_\_\_\_ money. I'm going to buy a new calculator.

- A. a little      B. a few      C. many      D. a

Question 13. In the afternoon, we learn to draw, swim, or \_\_\_\_\_ judo.

- A. play      B. do      C. have      D. study

Question 14. There is a rice paddy \_\_\_\_\_ of my country house.

- A. behind      B. near      C. next to      D. in front

Question 15. You must \_\_\_\_\_ mountain climbing alone.

- A. to go      B. go      C. going      D. to going

Question 16. I \_\_\_\_\_ my cousin by his real name.

- A. don't usually call      B. don't call usually



C. usually don't call

D. doesn't usually call

**Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.**

**Question 17.** *A man is talking to Tom in the street.*

- A man : "Excuse me. Where is the nearest railway station, please?"

- Tom: " \_\_\_\_\_ "

A. Yes, there's one next to the supermarket.

B. Go straight. Take the second turning on the left. It's on your right.

C. Oh, I am sorry. I can't go to the railway station.

D. Do it yourself.

**Question 18.** *Elena is asking her daughter about her new classmate at school.*

- Elena: "What's your new classmate like?"

- The daughter: " \_\_\_\_\_ "

A. She is clever and kind.

B. She lives next door.

C. She likes drawing.

D. She's tall and thin.

**Read the following announcement and choose the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22**

**WHAT TO DO WHEN THE TEACHER IS TALKING**

1. (19) \_\_\_\_\_ down quietly and look at the teacher.

2. Listen to every word and (20) \_\_\_\_\_ make noise.

3. Raise your hand if you have (21) \_\_\_\_\_ questions.

4. Write down important information on your notebook.

5. Pay attention (22) \_\_\_\_\_ something new.

**Question 19.** A. Sit

B. Stand

C. Open

D. Close

**Question 20.** A. must

B. mustn't

C. should

D. can

**Question 21.** A. a little

B. much

C. any

D. an

**Question 22.** A. to

B. on

C. at

D. with

**Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24.**

**Question 23.** *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.*

I live in a wonderful neighborhood. It is quiet but very convenient. There is a grocery store.

a. It's a green and open space where people often meet and socialize.

b. I go there when I want to buy something quick to prepare the meal.

c. Also, there is a small park nearby.

A. b - c - a

B. a - c - b

C. c - b - a

D. b - a - c

**Question 24.** *Choose the sentence that can end the text (in Question 23) most appropriately.*

A. I am glad that there is a bookstore in my neighborhood because I love reading.

B. In short, my family often enjoys dinner at one of the nearby restaurants.

C. Overall, I absolutely love living in my neighbourhood for its friendliness and convenience.

D. In general, the grocery store is my favorite shop in the neighborhood.

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 30.**

Jack is one of (25) \_\_\_\_\_. He is an English teacher. He is teaching in a school in London. Every morning, he (26) \_\_\_\_\_ up at about 7 o'clock, has breakfast and a cup of coffee. Then he leaves for work. The school is (27) \_\_\_\_\_ his home, so he can't walk there. He must go (28) \_\_\_\_\_ bus. He has lunch at a restaurant nearby. (29) \_\_\_\_\_, he works until 5 or 5.30 and then he goes home. He doesn't work on Saturdays or Sundays. He goes to the cinema or theatre. He is married and he has a son. He loves his family. They are very (30) \_\_\_\_\_.

**Question 25.** A. my closest friends

B. closest my friends

C. my closest friend

D. friends my closest

**Question 26.** A. get

B. gets

C. getting

D. is getting

**Question 27.** A. far

B. from far

C. far from

D. near from

**Question 28.** A. by

B. with

C. on

D. as

**Question 29.** A. In afternoon

B. In the afternoon



- C. At the afternoon  
**Question 30.** A. happy B. happily D. The afternoon  
C. unhappy D. unhappily

*Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.*

**Question 31. The fridge doesn't have any apples.**

- A. There are not any apples in the fridge. B. There is not any apples in the fridge.  
C. There are not some apples in the fridge. D. There is not some apples in the fridge.

**Question 32. The teacher doesn't allow us to copy the other teams' work.**

- A. We should not allow teacher to copy the other teams' work.  
B. We should copy the other teams' work.  
C. We mustn't copy teacher's work.  
D. We mustn't copy the other teams' work.

**Question 33. "I wonder where the nearest hospital is."**

- A. "Could you tell me the way to the nearest hospital?"  
B. "Could you ask me the way to the nearest hospital?"  
C. "Let's tell me the way to the nearest hospital."  
D. "Why don't you tell me the way to the nearest hospital?"

**Question 34. The cathedral is behind the square.**

- A. The square is next to the cathedral. B. The square is between the cathedral.  
C. The square is in front of the cathedral. D. The square is behind the cathedral.

*Choose the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following sentences.*

**Question 35. Linda/ book/ expensive.**

- A. Linda's book is expensive. B. Linda's book expensive.  
C. Lindas' book is expensive. D. Lindas book is expensive

**Question 36. Living / in / the city / be / noisy / and / exciting / than / living / in / countryside.**

- A. Living in the city is more noisy and more exciting living in the countryside.  
B. Living in the city is noisier and more exciting than living in the countryside.  
C. Living in the city is more noisier and exciting than living in the countryside.  
D. Living in the city is noisier and excitinger than living in the countryside.

**Question 37. How/ times/ week/ you/ go/ painting/ club?**

- A. How much times a week do you go to the painting club?  
B. How many times a week do you go to the painting club?  
C. How many times a week you go to the painting club?  
D. How much times a week you go to the painting club?

**Question 38. Go straight/ then/ turn/ left. The/ post office/ next/ the hotel.**

- A. Go straight and then to turn left. The post office next to the hotel.  
B. Go straight and then turn the left. The post office is next the hotel.  
C. Go straight and then turn left. The post office is next to the hotel.  
D. Go straight and then turn left. The post is office next on the hotel.

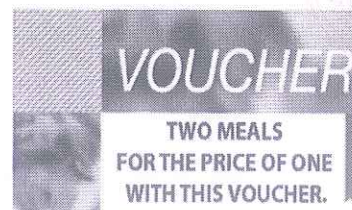
*Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions*

**Question 39. What does this the sign say?**

- A. You mustn't turn left.  
B. Only vehicles which turn left have to stop.  
C. You don't have to turn left at this point.  
D. You have to stop and turn left.

**Question 40. What does the notice say?**

- A. This voucher is used to buy two meals.  
B. You can pay less for your meals with this voucher  
C. Without this voucher, you cannot buy meals.  
D. You must use this voucher to pay for your meals.





Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 41 to 46.

Phu Quoc, the largest island in Viet Nam, has become one of the most popular tourist attractions in recent years. Many **modern** hotels, resorts and different kinds of tourist facilities have been built on the island. Nowadays, more than one million visitors travel here every year. **Famous** for its beautiful beaches, Phu Quoc Island is the ideal destination for tourists. Apart from swimming and sunbathing, tourists can choose from a lot of activities such as scuba diving, snorkeling, sightseeing... In terms of food, many restaurants in Phu Quoc offer dishes from Vietnam as well as international food.

**Question 41. What is the text mainly about?**

- A. Phu Quoc Island. B. Tourist attractions in Viet Nam.  
C. Visitors to Phu Quoc D. Vietnamese food.

**Question 42. How many visitors visit Phu Quoc every year?**

- A. over one million B. less than one million C. only one million D. two million

**Question 43. Which word is OPPOSITE in meaning to "modern" in the text?**

- A. convenient B. crowded C. busy D. traditional

**Question 44. Which of the following statements is TRUE?**

- A. A few tourists visit Phu Quoc Island every year.  
B. Swimming and sunbathing are the only activities on the island.  
C. Tourists come to Phu Quoc Island because of its beautiful beaches.  
D. Tourists can only enjoy Vietnamese food on the island.

**Question 45. What kind of food do many restaurants in Phu Quoc offer?**

- A. Sea food B. Only Vietnamese food  
C. Vietnamese food and food from other countries D. Only international food

**Question 46. Which word is CLOSEST in meaning to "famous" in the text?**

- A. exciting B. beautiful C. well-known D. quiet

*Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.*

This is our new secondary school. (47) \_\_\_\_\_. The classrooms are spacious with glass windows. The teachers can use the projector and (48) \_\_\_\_\_. Besides, there are three normal labs and a computer lab. We have fifty computers in the lab. We also have a good library with books and other resources. There are green trees in the schoolyard and around so we can sit in the shade during break time. (49) \_\_\_\_\_. Our school also welcomes international students. We have a fifty-room dormitory (50) \_\_\_\_\_.

- A. the big screen for their lessons  
B. There are totally sixty classrooms and five functional rooms.  
C. where the students can stay and study  
D. The yard is large, and we can have events for the whole school.

**Question 47. \_\_\_\_\_ Question 48. \_\_\_\_\_ Question 49. \_\_\_\_\_ Question 50. \_\_\_\_\_**

### PART III. SPEAKING

1. Talk about your best friend.
2. Talk about a favourite room in your house.
3. Talk about what you like and dislike about your neighbourhood.



TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp



**UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ**  
**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**NĂM HỌC: 2025 - 2026**

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I**  
**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 6**

**Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14**

**2. Một số câu hỏi trọng tâm:**

**Câu 1:** An toàn trong phòng thực hành.

**Câu 2:** Các phép đo và ứng dụng.

**Câu 3:** Các chất và sự chuyển thể.

**Câu 4:** Nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm.

**Câu 5:** Hỗn hợp, tách chất ra khỏi hỗn hợp.

**Câu 6:** Tế bào, sự lớn lên của tế bào.

**Câu 7:** Cơ thể sinh vật.

**I. Trắc nghiệm**

**1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1:** Khí nào có phần trăm thể tích lớn nhất trong không khí?

- A. Oxygen                      B. Nitrogen                      C. Hydrogen                      D. Carbon dioxide

**Câu 2:** Vật liệu nào sau đây có tính dẫn điện?

- A. Gỗ                      B. Nhựa                      C. Kim loại                      D. Gốm

**Câu 3:** Tổ chức của cơ thể đa bào được sắp xếp theo thứ tự từ cấp độ thấp đến cao là

A. tế bào → cơ quan → hệ cơ quan → mô → cơ thể.

B. mô → hệ cơ quan → tế bào → cơ thể → cơ quan.

C. cơ thể → cơ quan → mô → tế bào → hệ cơ quan.

D. tế bào → mô → cơ quan → hệ cơ quan → cơ thể.

**Câu 4:** Sinh vật nào sau đây là sinh vật đa bào?

- A. Tảo lục                      B. Nấm kim châm                      C. Trùng biến hình.                      D. Nấm men

**Câu 5:** Cao su thường được dùng làm lốp xe, đệm,... dựa vào tính chất nào?

- A. Tính dẫn nhiệt                      B. Không bị ăn mòn  
C. Tính đàn hồi                      D. Tính dẫn điện

**Câu 6:** Ví dụ nào sau đây *không phải* hỗn hợp?

- A. Nước mắm                      B. Nước chanh                      C. Nước cất                      D. Nước suối

**Câu 7:** Nhóm thực phẩm nào sau đây giàu vitamin và chất khoáng?

- A. Gạo, đậu, sữa.                      B. Rau xanh, củ, trái cây.  
C. Lạc, vừng, dầu ăn.                      D. Rau xanh, gạo, cá.

**Câu 8:** Thiếu vitamin D cơ thể có thể gặp vấn đề gì?

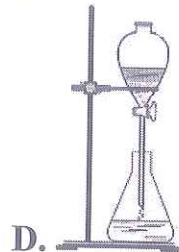
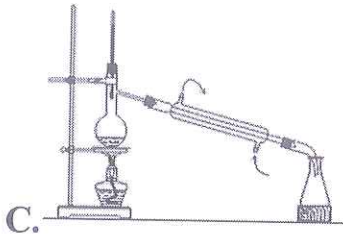
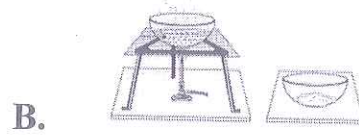
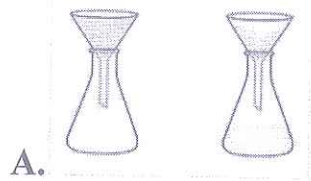
- A. Còi xương, chậm phát triển                      B. Bị quáng gà  
C. Bị bệnh bướu cổ                      D. Béo phì

**Câu 9:** Tính chất nào sau đây *không* đúng với oxygen?

- A. Không màu                      B. Không mùi  
C. Nhẹ hơn không khí                      D. Ít tan trong nước



**Câu 10: Hình ảnh minh họa lắp đặt các thiết bị thí nghiệm nào dưới đây mô tả quá trình tách chất bằng phương pháp chiết?**



**2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1: Tất cả các cơ thể sinh vật đều được cấu tạo từ những đơn vị rất nhỏ bé gọi là tế bào.**

- A. Hình dạng tế bào khác nhau phản ánh chức năng khác nhau của chúng.
- B. Mỗi tế bào lớn lên đến kích thước nhất định sẽ phân chia thành hai tế bào con.
- C. Tế bào nhân sơ không có hệ thống nội màng.
- D. Khi sự sinh sản của tế bào không kiểm soát được sẽ hình thành các khối u.

**Câu 2: Nhiên liệu là một nguồn năng lượng cần thiết và đóng vai trò cốt yếu trong mọi mặt của đời sống con người.**

- A. Nhiên liệu là những chất cháy được, khi cháy sẽ thu nhiệt.
- B. Than đá, dầu mỏ, khí thiên nhiên là dạng nhiên liệu hóa thạch.
- C. Khi chưng cất dầu thô người ta thu được dầu hỏa, xăng, khí đốt.
- D. Than đá là nguồn nhiên liệu gây ô nhiễm cao.

**Câu 3: Vật thể xung quanh ta có thể chứa một chất hoặc nhiều chất khác nhau.**

- A. Chất tinh khiết chỉ chứa một chất, hỗn hợp chứa hai hay nhiều chất trở lên.
- B. Cho bột sắn dây vào cốc nước, khuấy đều, ta thu được nhũ tương.
- C. Khi pha nước muối ta thu được dung dịch. Trong dung dịch này, nước là dung môi, muối là chất tan.
- D. Để hòa tan được nhiều muối hơn, ta pha muối vào nước lạnh.

**3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.**

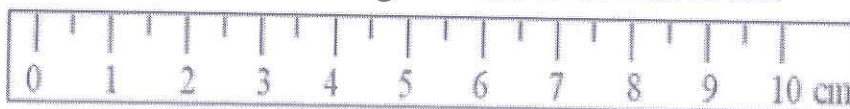
**Câu 1: Trong các vật liệu sau: gốm, sứ, nhựa, gỗ, đá. Có bao nhiêu vật liệu nhân tạo?**

**Câu 2: Có 5 tế bào tiến hành phân chia liên tiếp 3 lần tạo ra bao nhiêu tế bào con?**

**Câu 3: Trong các sinh vật sau: con thỏ, vi khuẩn, em bé, cây mai, trùng roi, trực khuẩn. Có bao nhiêu cơ thể đơn bào?**

**Câu 4: Trong các ví dụ sau: Oxygen, nước biển, nước ngọt có gas, muối bột canh. Có bao nhiêu chất tinh khiết?**

**Câu 5: Độ chia nhỏ nhất của thước trong hình sau là bao nhiêu cm?**



**Câu 6:** Khi đốt cháy 1 lít xăng, cần 1950 lít oxygen. Coi oxygen chiếm  $\frac{1}{5}$  thể tích không khí. Thể tích không khí cần cung cấp để đốt cháy 1 lít xăng là bao nhiêu lít?

## II. Tự luận

**Câu 1:** Hãy trình bày cách tách chất ra khỏi các hỗn hợp sau:

- Tách muối khỏi hỗn hợp muối và cát.
- Tách các chất trong hỗn hợp gồm: vụn sắt, vụn nhôm và muối.
- Tách bã cà phê khỏi nước cốt.
- Tách dầu ăn ra khỏi nước.

**Câu 2:** Trình bày cấu tạo và chức năng các thành phần cơ bản của tế bào. So sánh sự giống nhau và khác nhau về cấu tạo giữa tế bào động vật và tế bào thực vật.

**Câu 3:** Nêu nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm không khí. Đề xuất một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Đỗ Minh Phụng

NTCM

Nguyễn Thị Giang



**A. phần Lịch sử**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:**

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 1 đến tuần 14
2. Các câu hỏi trọng tâm :

**Câu 1.** Trình bày thành tựu văn hóa Trung Quốc thời cổ đại?

**Câu 2.** Trình bày thành tựu văn hóa, nhà nước Hi Lạp và La Mã thời cổ đại?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

**Câu 1.** Hai dòng sông nào gắn liền với nền văn minh Trung Quốc cổ đại?

- |                                  |                          |
|----------------------------------|--------------------------|
| A. Hoàng Hà và Trường Giang.     | B. Sông Ấn và sông Hằng. |
| C. Sông Ô- phrát và sông Ti-gơr. | D. Sông Hồng và sông Đà. |

**Câu 2.** Tần Thủy Hoàng thống nhất lãnh thổ Trung Quốc vào thời gian nào?

- |             |             |             |             |
|-------------|-------------|-------------|-------------|
| A. 223 TCN. | B. 222 TCN. | C. 221 TCN. | D. 220 TCN. |
|-------------|-------------|-------------|-------------|

**Câu 3.** Người đặt nền móng cho nền sử học ở Trung Quốc là

- |                |            |               |                 |
|----------------|------------|---------------|-----------------|
| A. Hàn Phi Tử. | B. Ban Cố. | C. Phạm Diệp. | D. Tư Mã Thiên. |
|----------------|------------|---------------|-----------------|

**Câu 4.** Từ thời nhà Thương, người Trung Quốc đã khắc chữ lên

- |                               |                                  |
|-------------------------------|----------------------------------|
| A. những tấm đất sét còn ướt. | B. giấy làm từ vỏ cây Pa-pi-rút. |
| C. mai rùa, xương thú.        | D. giấy làm từ bột gỗ.           |

**Câu 4.** Ai là người đặt nền móng cho sự hình thành Nho giáo?

- |             |            |                |              |
|-------------|------------|----------------|--------------|
| A. Mạnh Tử. | B. Lão Tử. | C. Hàn Phi Tử. | D. Khổng Tử. |
|-------------|------------|----------------|--------------|

**Câu 5.** Công trình kiến trúc nào dưới đây của nhân dân Trung Quốc đã được tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

- |                          |                         |
|--------------------------|-------------------------|
| A. Vạn lý trường thành.  | B. Đền Pác-tê-nông.     |
| C. Đại bảo tháp San-chi. | D. Vườn treo Ba-bi-lon. |

**Câu 6.** Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của văn minh Trung Quốc?

- |                                |                                         |
|--------------------------------|-----------------------------------------|
| A. Kỹ thuật làm giấy.          | B. Dụng cụ đo động đất (địa động nghi). |
| C. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở. | D. La Bàn.                              |

**Câu 7.** Nội dung nào dưới đây *không* đúng khi nói về điều kiện tự nhiên của Hi Lạp cổ đại?

- |                                          |                                         |
|------------------------------------------|-----------------------------------------|
| A. Địa hình bị chia cắt bởi núi, biển... | B. Đất đai canh tác ít và không màu mỡ. |
| C. Đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh.  | D. Có các đồng bằng màu mỡ, rộng lớn.   |

**Câu 8.** Điều kiện tự nhiên của La Mã cổ đại thuận lợi cho sự phát triển của ngành kinh tế nào sau đây?

- |                                |                                                           |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| A. Nông nghiệp trồng lúa nước. | B. Khai thác lâm sản.                                     |
| C. Buôn bán qua đường biển.    | D. Nông nghiệp trồng các cây gia vị như: hồ tiêu, gừng... |

**Câu 9.** Nơi khởi phát của nền văn minh La Mã cổ đại là

A. bán đảo Đông Dương.

B. bán đảo Nam Âu.

C. bán đảo I-ta-li-a.

D. bán đảo Ban-căng.

**Câu 10. Điểm giống nhau giữa điều kiện tự nhiên của Hi Lạp và La Mã cổ đại là gì?**

A. Có nhiều đồng bằng rộng lớn, màu mỡ.

B. Có đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh.

C. Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

D. Địa hình bằng phẳng, ít bị chia cắt.

**Câu 11. Nội dung nào *không đúng* khi mô tả về các thành bang ở Hi Lạp cổ đại?**

A. Mỗi thành bang đều lấy một thành thị làm trung tâm.

B. Xung quanh thành thị là vùng đất trồng trọt.

C. Thành thị có phố xá, lâu đài, bến cảng...

D. Đứng đầu mỗi thành bang là một hoàng đế.

**Câu 12. Đứng đầu nhà nước đế chế La Mã cổ đại là**

A. Hoàng đế.

B. chấp chính quan.

C. tể tướng.

D. Pha-ra-ông.

**Câu 13. Một trong những tác phẩm văn học tiêu biểu của cư dân Hi Lạp cổ đại là**

A. sử thi Đăm-săn.

B. vở kịch Sơ-kun-tơ-la.

C. sử thi I-li-át.

D. sử thi Ra-ma-ya-na.

**Câu 14. Ai là tác giả của hai bộ sử thi nổi tiếng: I-li-át và Ô-di-xê?**

A. Pi-ta-go.

B. Ta-lét.

C. Hô-me.

D. Ác-si-mét.

**Câu 15. Định luật khoa học nào của cư dân Hi Lạp cổ đại vẫn được giảng dạy trong chương trình giáo dục hiện nay?**

A. Định lí Pi-ta-go.

B. Định luật Niu-ton.

C. Định luật bảo toàn năng lượng.

D. Định luật bảo toàn khối lượng.

**Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai**

Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về những thành tựu văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại đem lại .

a) Là cơ sở cho sự hình thành văn minh phương Đông cổ - trung đại.

b) Là đặc trưng cho toàn bộ văn minh phương Đông thời trung đại.

c) Thể hiện sinh động quá trình phát triển của xã hội Trung Quốc qua hàng nghìn năm lịch sử.

d) Phản ánh sức lao động sáng tạo phi thường của nhân dân Trung Quốc.

**B. Phân môn Địa lí**

**I. Nội dung kiến thức cần ôn tập:**

**1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14.**

- Bản đồ - phương tiện thể hiện bề mặt trái đất

- Trái đất - hành tinh của hệ mặt trời.

- Cấu tạo của Trái đất. Vỏ Trái đất.

**2. Một số câu hỏi trọng tâm.**

Câu 1. Trình bày nguyên nhân và biểu hiện của hiện tượng ngày đêm dài, ngắn theo mùa?

Câu 2. Trình bày tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.**



## 1. Bài tập trắc nghiệm khách quan

**Câu 1. Kinh độ, vĩ độ của một điểm gọi chung là:**

- A. tọa độ địa lí      B. kinh tuyến gốc      C. kinh tuyến      D. vĩ tuyến

**Câu 2. Gió mùa mùa đông thổi từ nội địa châu Á xuống miền Bắc nước ta theo hướng**

- A. Tây Nam      B. Đông Bắc      C. Tây Bắc      D. Đông Nam

**Câu 3. Địa điểm nào sau đây có ngày hoặc đêm dài 24 giờ kéo dài suốt 6 tháng?**

- A. Chí tuyến Bắc      B. Xích đạo      C. Chí tuyến Nam      D. 2 cực

**Câu 4. Lãnh thổ Việt Nam nằm trong địa mảng nào?**

- A. Mảng Thái Bình Dương      B. Mảng Ấn Độ - Ôxtrâyli-a  
C. Mảng Phi      D. Mảng Á - Âu

**Câu 5. Trái Đất là hành tinh số mấy tính từ Mặt trời?**

- A. 2      B. 3      C. 4      D. 5

**Câu 6. Ở nửa cầu Bắc, vào ngày 22/12 có hiện tượng gì?**

- A. Ngày dài hơn đêm      B. Đêm dài hơn ngày.  
C. Đêm dài suốt 24 giờ.      D. Ngày dài bằng đêm.

**Câu 7. Ở bán cầu Bắc, hướng gió thổi từ chí tuyến về xích đạo sẽ bị lệch hướng về phía**

- A. xích đạo.      B. bên phải.      C. cực.      D. bên trái.

**Câu 8. Nước nào có nhiều múi giờ nhất thế giới?**

- A. Pháp.      B. Ô-xtrây-li-a.      C. Liên Bang Nga.      D. Trung Quốc.

**Câu 9. Ngày 22/6 được gọi là ngày**

- A. Xuân phân      B. Đông chí      C. Hạ chí      D. Thu phân

**Câu 10. Trận chung kết giải bóng đá vô địch thế giới World cup 2022 giữa hai đội tuyển Argentina gặp Pháp được truyền hình trực tiếp vào 18 giờ ngày 18/12/2022 tại Qatar (múi giờ +3). Vậy khi đó ở Việt Nam (múi giờ số +7) là mấy giờ, ngày nào?**

- A. 18 giờ, ngày 15/12/2025.      B. 20 giờ, ngày 15/12/2024.  
C. 22 giờ, ngày 15/12/2025.      D. 2 giờ ngày 16/12/2025.

**Câu 11. Câu tục ngữ sau nói về hiện tượng gì?**

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng

Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

- A. Ngày đêm dài ngắn theo mùa.      B. Hiện tượng mùa trong năm.  
C. Ngày, đêm luân phiên.      D. Ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ.

**Câu 12. Lớp vỏ Trái Đất là lớp có vai trò quan trọng nhất, lớp này có độ dày từ**

- A. 2900km.                      B. 5- 70km                      C. 3400km.                      D. 1000km.

**Câu 13. Trên thế giới có gần 300 núi lửa còn hoạt động nằm trên vành đai lửa ở**

- A. Địa Trung Hải                      B. Ấn Độ Dương                      C. Thái Bình Dương                      D. Đại Tây Dương

**Câu 14. Ở nước ta, tỉnh nào sau đây xảy ra hiện tượng động đất mạnh nhất?**

- A. Yên Bái.                      B. Sơn La.                      C. Điện Biên.                      D. Hà Giang.

**Câu 15. Khi hai địa mảng tách xa nhau thì xảy ra hiện tượng**

- A. hình thành núi cao, vực sâu                      B. hình thành dãy núi ngầm dưới đại dương  
C. núi lửa, động đất                      D. sóng thần

**2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai**

**Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“ Núi lửa và động đất là hai dạng thiên tai gây ra nhiều thảm họa kinh hoàng trong lịch sử nhân loại. Ở những nơi vỏ Trái đất bị đứt gãy, các dòng mác-ma theo các khe nứt của vỏ Trái đất, phun trào lên bề mặt, tạo thành núi lửa. Các rung chuyển đột ngột, mạnh mẽ của vỏ Trái đất chủ yếu do hoạt động phun trào núi lửa, sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo hoặc sự đứt gãy trong vỏ Trái đất gây ra gọi là động đất.”*

(Trích sách giáo khoa Lịch sử và địa lí 6 - Bộ kết nối tri thức với cuộc sống)

- a) Động đất là các rung chuyển đột ngột mạnh mẽ của lớp vỏ Trái đất.  
b) In-đô-nê-xi-a là quốc gia ở Đông Nam Á thường xuyên chịu ảnh hưởng của động đất và núi lửa.  
c) Các hoạt động động đất, núi lửa xảy ra do tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.  
d) Ở nước ta, núi lửa từng xuất hiện ở Tây Nguyên với núi lửa kép Chư Đăng Ya ở Gia Lai.

**BGH duyệt**  
**Ngô Thị Bích Liên**

**TTCM**  
  
**Lưu Hoàng Trang**

**NTCM**  
  
**Nguyễn Thị Thảo**



**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ**  
**HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**MÔN: TIN HỌC**  
**KHỐI: 6**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 14:

- Bài 1: Thông tin và dữ liệu
- Bài 2: Xử lý thông tin.
- Bài 3: Thông tin trong máy tính.
- Bài 4: Mạng máy tính.
- Bài 5: Internet.
- Bài 6: Mạng thông tin toàn cầu.
- Bài 7: Tìm kiếm thông tin trên internet.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Internet là gì? Nêu các đặc điểm và lợi ích của internet?

Câu 2: Trình duyệt là gì? Hãy kể tên một số trình duyệt mà em biết?

Câu 3: Máy tìm kiếm là gì? Từ khóa là gì?

Câu 4: Để truy cập một trang web ta cần làm thế nào?

Câu 5: Hãy nêu địa chỉ một số website có nội dung phục vụ việc học tập?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15.**

**Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.**

Câu 1: Phạm vi sử dụng của internet là:

- A. Trong gia đình
- B. Trong một cơ quan, công ty hay trường học
- C. Trong một quốc gia
- D. Toàn cầu

Câu 2: Mạng máy tính không cho phép người dùng chia sẻ:

- A. Máy in.
- B. Bàn phím và chuột.
- C. Máy quét.
- D. Dữ liệu.

Câu 3: Một mạng máy tính gồm

- A. Tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.
- B. Một số máy tính bàn.
- C. Hai hay nhiều máy tính được kết nối với nhau.
- D. Tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một nhà.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây sai ?

- A. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.
- B. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong cùng một mạng máy tính.
- C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.
- D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

Câu 5: Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề:

- A. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm.
- C. Địa chỉ trang web.
- B. Các từ khóa liên quan đến trang web.
- D. Bản quyền.

Câu 6: Bao nhiêu 'byte' tạo thành một 'kilobyte'?

- A. 8.
- B. 64.
- C. 1024.
- D. 2048.

Câu 7: Loa, máy in là các ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

- A. Thiết bị ra.
- B. Thiết bị lưu trữ.
- C. Thiết bị vào.
- D. Bộ nhớ.

Câu 8: Để tìm kiếm thông tin trên internet, chúng ta cần những gì?

- A. Cần biết chính xác địa chỉ trang web của thông tin cần tìm.
- B. Cần một máy tính kết nối internet để gõ thông tin cần tìm bằng trình duyệt.
- C. Cần một máy tính kết nối internet, xác định từ khóa quan trọng của thông tin để tìm trong một máy tìm kiếm.
- D. Cần bất kì máy tính nào để tìm thông tin trong máy tính đó.

Câu 9: Đâu không phải là đơn vị đo thông tin?

- A. Byte B. Kilobyte C. Gram D. Megabyte

Câu 10: Thiết bị nào dưới đây giúp thu nhận thông tin?

- A. Bàn phím B. Màn hình C. Loa D. Máy in

Câu 11: Quá trình xử lý thông tin thường diễn ra theo thứ tự nào?

- A. Xử lý - Thu nhận - Biểu diễn B. Thu nhận - Xử lý - Lưu trữ  
C. Biểu diễn - Lưu trữ - Thu nhận D. Thu nhận - Lưu trữ - Xử lý

Câu 12: Đâu không phải là thiết bị kết nối?

- A. Đường truyền dữ liệu. B. Bộ chia.  
C. Bộ chuyển mạch. D. Máy tính.

Câu 13: Mạng máy tính gồm các thành phần:

- A. Máy tính và thiết bị kết nối.  
B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.  
C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.  
D. Máy tính và phần mềm mạng.

Câu 14: Trong các nhận định sau, nhận định nào không phải lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.  
B. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng của riêng họ.  
C. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.  
D. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.

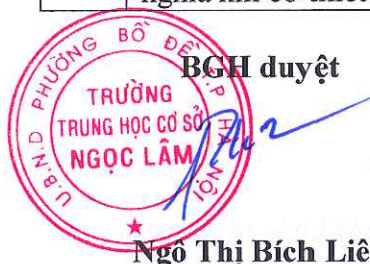
Câu 15: Trang chủ của một website thường có vai trò gì?

- A. là trang mà người dùng hay vào xem nhất  
B. là trang đầu tiên của website  
C. là trang người dùng sẽ vào đầu tiên và từ đó liên kết đến các trang web khác của website  
D. là trang chính quan trọng nhất của website

## Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Hãy đánh dấu đúng, sai vào ô tương ứng với từng phát biểu dưới đây.

| STT | Phát biểu                                                                                                | Đúng | Sai |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| 1   | Thiết bị đầu cuối đắt tiền hơn thiết bị kết nối                                                          |      |     |
| 2   | Thiết bị đầu cuối đa dạng hơn thiết bị kết nối                                                           |      |     |
| 3   | Thiết bị đầu cuối xử lý thông tin, thiết bị kết nối chỉ chuyển tiếp mà không xử lý thông tin             |      |     |
| 4   | Thiết bị đầu cuối có thể sử dụng độc lập, nhưng thiết bị kết nối chỉ có ý nghĩa khi có thiết bị đầu cuối |      |     |



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc



**UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ**  
**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 6**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14**

**2. Một số nội dung trọng tâm:**

- Lịch sử Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X
- Học sinh Hà Nội góp phần xây dựng gia đình văn hóa
- Vị trí địa lí và sự thay đổi phạm vi hành chính thành phố Hà Nội

**II. Phần 2. Bài tập minh họa**

**1. Trắc nghiệm**

Câu 1: Từ khoảng 4000 năm trước, cư dân sống ở Hà Nội đã sử dụng được đồ làm bằng?

- A. nhôm                      B. thép                      C. đồng                      D. sắt

Câu 2: Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán vào năm:

- A. 40                      B. 544                      C. 839                      D. 938

Câu 3: Đây là tên một di chỉ khảo cổ học tiêu biểu của Hà Nội thời kì nguyên thủy:

- A. Đình Tràng              B. Đình Lâm              C. Đình Xuyên              D. Đình Vân

Câu 4: Kinh đô của nhà nước Âu Lạc ở?

- A. Sơn Tây                      B. Phú Thọ                      C. Hoa Lư                      D. Cổ Loa

Câu 5: Khi Âu Lạc bị xâm lược và chia thành 3 quận, Hà Nội lúc đó thuộc quận:

- A. Cửu Chân                      B. Giao Chỉ                      C. Nhật Nam                      D. Nam Châu

Câu 6: Mục tiêu chính của phong trào xây dựng gia đình văn hóa là gì?

- A. Tăng số lượng thành viên gia đình.  
B. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp và xây dựng gia đình hạnh phúc.  
C. Đạt được các danh hiệu do địa phương trao tặng.  
D. Tăng mức sống của gia đình.

Câu 7: Gia đình văn hóa là gia đình đáp ứng được tiêu chí nào sau đây?

- A. Giàu có và nổi tiếng.  
B. Ổn định kinh tế, hạnh phúc, và chấp hành pháp luật.  
C. Có ít nhất một người làm trong ngành văn hóa.  
D. Tham gia nhiều hoạt động xã hội.

Câu 8: Hành vi nào sau đây phù hợp với gia đình văn hóa?

- A. Tham gia bảo vệ môi trường và giúp đỡ cộng đồng.  
B. Thường xuyên xung đột và tranh chấp với hàng xóm.  
C. Chỉ quan tâm đến lợi ích của gia đình mình.  
D. Không tham gia các phong trào tại địa phương.

Câu 9: Một trong những đặc điểm của gia đình văn hóa là:

- A. Chỉ tập trung phát triển kinh tế.  
B. Đoàn kết, thương yêu và sống hòa thuận.  
C. Thường xuyên tổ chức tiệc tùng.

D. Tách biệt với hàng xóm láng giềng.

Câu 10: Gia đình văn hóa góp phần vào việc xây dựng xã hội như thế nào?

A. Làm giảm chi phí quản lý của nhà nước.

B. Thúc đẩy các giá trị văn hóa, đạo đức và tình làng nghĩa xóm.

C. Tăng cơ hội làm giàu nhanh chóng.

D. Giảm sự giao lưu giữa các thành viên trong cộng đồng.

Câu 11: Diện tích tự nhiên của Hà Nội vào khoảng bao nhiêu?

A. 3 102 km<sup>2</sup>

B. 3 265 km<sup>2</sup>

C. 3 359 km<sup>2</sup>

D. 3 401 km<sup>2</sup>

Câu 12: Chiều dài từ bắc – nam của Hà Nội là khoảng:

A. 77 km

B. 91 km

C. 125 km

D. 181 km

Câu 13: Quận Long Biên (cũ) sau sáp nhập được phân chia thành mấy phường?

A. 3 phường

B. 4 phường

C. 5 phường

D. 6 phường

Câu 14: Ý nghĩa vị trí địa lý của Hà Nội bao gồm đặc điểm nào sau đây?

A. Là trung tâm thương mại duy nhất của Việt Nam.

B. Là đầu mối giao thông quan trọng bậc nhất của nước ta.

C. Là tỉnh lớn nhất khu vực miền Bắc.

D. Là nơi duy nhất có đầy đủ các loại hình giao thông.

Câu 15: Điều kiện nào giúp Hà Nội dễ dàng thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế?

A. Dân số đông.

B. Vị trí thuận lợi và hệ thống giao thông hiện đại.

C. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

D. Nền văn hóa độc đáo.

## **2. Tự luận**

**Câu 1:** Hãy trình bày về 2 cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc mà vùng đất Hà Nội (trước thế kỉ X) từng được chọn làm kinh đô.

**Câu 2:** Gia đình văn hóa là gì? Nêu ít nhất 5 hành động em có thể làm để góp phần xây dựng gia đình mình trở thành Gia đình văn hóa ở thành phố Hà Nội.

**Câu 3:** Em hãy trình bày ý nghĩa của vị trí địa lý của Hà Nội đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, và giao thông.



**BGH DUYỆT**

*Ngô Thị Bích Liên*

**NHÓM TRƯỞNG**

*Nguyễn Thị Giang*



**Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

- Yêu thương con người,
- Tôn trọng sự thật
- Tự nhận thức bản thân
- Tự lập

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

**Câu 1:** Thế nào là tự nhận thức bản thân? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện như thế nào?

**Câu 2:** Thế nào là yêu thương con người? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện lòng thương con người như thế nào?

**Câu 3:** Thế nào là tôn trọng sự thật? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện điều đó như thế nào?

**Câu 4:** Thế nào là tự lập? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện tính tự lập như thế nào?

**Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

1. Trắc nghiệm:

**Câu 1:** Em thấy bạn trang điểm phấn son đi học em sẽ:

- A. khuyên bạn không nên trang điểm vì không phù hợp với lứa tuổi.
- B. không quan tâm vì đó là sở thích của mỗi người.
- C. khen bạn đẹp để bạn vui và yêu quý mình hơn.
- D. nói với cô giáo việc này.

**Câu 2:** Em thấy mấy bạn sử dụng tài liệu trong giờ kiểm tra, em sẽ:

- A. mách thầy, cô giáo.
- B. khuyên bạn không nên làm như vậy.
- C. bảo bạn cho xem cùng.
- D. kệ bạn vì đó không phải là việc của mình.

**Câu 3:** Câu ca dao, tục ngữ nào không thể hiện tình yêu thương con người?

- A. Thương người như thể thương thân
- B. Lá lành đùm lá rách
- C. Kính lão đắc thọ
- D. Há miệng chờ sung

**Câu 4:** Lòng yêu thương con người

- A. xuất phát từ tấm lòng, trong sáng.
- B. xuất phát từ mục đích.
- C. hạ thấp giá trị con người.
- D. làm những điều có hại cho người khác.

**Câu 5:** Biểu hiện của tự lập là gì?

- A. Luôn làm theo ý mình, không cần nghe ý kiến của người khác.
- B. Sự tự tin, bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với những khó khăn, thử thách.

- C. Sẵn sàng làm mọi cách để đạt mục đích của mình.  
D. Tự mình làm, không hợp tác với người khác trong công việc

*2. Bài tập:*

**Bài tập 1:**

Dù mong muốn cố gắng học giỏi nhưng N luôn nghĩ rằng đó là điều rất khó với mình bởi theo N, những người học giỏi là những người thông minh. Vì vậy, N có cố gắng mấy cũng không thể học giỏi được.

Câu hỏi:

- a/ *Bạn N suy nghĩ vậy là đúng hay sai? Vì sao?*  
b/ *Nếu là bạn của N, em khuyên bạn điều gì?*

**Bài tập 2:**

Nhà của bạn T ở gần trường nhưng bạn rất hay đi học muộn. Khi lớp trưởng hỏi lí do, T luôn trả lời: “Tại bố mẹ không gọi mình dậy sớm”.

Câu hỏi:

- a/ Em có đồng tình với T không? Vì sao?  
b/ Nếu là bạn của T thì em sẽ khuyên bạn điều gì?

**Bài tập 3:**

Lên lớp 6, Thuận cho rằng mình đã lớn nên có thể tự quyết định mọi việc mà không cần hỏi ý kiến của bố mẹ. Có lần Thuận cùng một số bạn trốn bố mẹ để đi chơi xa ở một khu du lịch sinh thái.

- a/ Em có đồng tình với Thuận không? Vì sao?  
b/ Nếu là bạn của Thuận thì em sẽ khuyên bạn điều gì?



**BGH duyệt**

**Ngô Thị Bích Liên**

**TTCM**

**Lưu Hoàng Trang**

**Nhóm trưởng**

**Phùng Thị Vui**



## I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

## 1. Các đơn vị kiểm thức học từ tuần 1 đến hết tuần 14

- Em với nhà trường.
- Khám phá bản thân.
- Trách nhiệm với bản thân.
- Rèn luyện bản thân.

## 2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Lớp học mới của em.
  - Truyền thống nhà trường.
  - Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.
  - Em và các bạn.
  - Em đã lớn hơn.
  - Đức tính đặc trưng của em.
  - Sở thích và khả năng của em
  - Những giá trị của bản thân
  - Tự chăm sóc bản thân
  - Ứng phó với thiên tai
  - Góc học tập của em; Sắp xếp nơi ở của em

## II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

### 1. Trắc nghiệm:

**Câu 1. Những việc làm nào sau đây thể hiện mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và bạn bè?**

- A. Chỉ xin ý kiến hoặc nhờ thầy cô chỉ bảo thêm về những vấn đề liên quan tới việc học tập ở trường lớp.
- B. Giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn cả trong và ngoài lớp tùy theo khả năng của mình.
- C. Chỉ tham gia hoạt động với các bạn khi được thầy cô yêu cầu.
- D. Chỉ chia sẻ, nói chuyện với những bạn chơi thân trong lớp.

**Câu 2. Điểm khác biệt cơ bản giữa trường THCS và trường Tiểu học là gì?**

- A. Trường THCS rộng hơn và đẹp hơn.  
B. Trường có nhiều phòng học hơn.  
C. Trường có nhiều cô giáo hơn.  
D. Trường có nhiều môn học mới, nhiều thầy cô phụ trách các môn học, kiến thức khó hơn.

**Câu 3:** Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?

- A. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn.  
B. Xa lánh và không chơi với A nữa.  
C. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.  
D. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bỏ tức.

**Câu 4. Trường THCS Ngọc Lâm được thành lập năm bao nhiêu?**

- A. 1964.                      B. 1968.                      C. 1946.                      D. 1978.

**Câu 5. Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?**

- A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng.  
B. Nghe nhạc bằng tai nghe.,  
C. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở.  
D. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.

**Câu 6.** Em sẽ làm gì nếu được giao một bài tập/dự án trong học tập thuộc vào điểm yếu của mình?

- A. Xin cô giáo/ thầy giáo đổi cho mình một đề bài/ dự án khác đúng theo sở trường của bản thân.  
B. Thử tiếp cận đề bài/ đề tài của dự án theo nhiều cách khác mà trước đây chưa từng thử qua, cố gắng tìm cách để cải thiện tốt nhất hiệu quả làm bài.  
C. Tìm cách tránh né bài tập/ dự án hoặc đẩy sang cho bạn khác trong nhóm, trong lớp làm.  
D. Nhờ các bạn làm hộ bài tập/ dự án đó.

**Câu 7.** Khi biết điểm yếu của một bạn trong lớp, em sẽ làm gì?



- A. Chê giễu, đùa cợt điểm yếu của bạn trước các bạn khác.
- B. Em sẽ tránh né, không chơi với bạn và chỉ chơi với những bạn có nhiều điểm mạnh.
- C. Tìm và nhờ, hoặc giao cho bạn những việc liên quan đến điểm yếu này.
- D. Động viên, giúp đỡ bạn không tự ti, không né tránh mà từng bước khắc phục điểm yếu của bản thân.

**Câu 8. Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khỏe tốt**

- A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút.
- B. Ngủ trung bình từ 8 – 10 tiếng, không cần ngủ trưa.
- C. Ngủ trung bình từ 3 – 4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng.
- D. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khỏe.

**Câu 9: Những việc nào cần làm để tự chăm sóc bản thân?**

- A. Luôn giữ cơ thể sạch sẽ, ăn mặc gọn gàng.
- B. Ăn uống điều độ, tập thể dục thể thao.
- C. Luôn lạc quan, yêu đời.
- D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 10 : Những việc em nên làm để phù hợp với môi trường học tập mới.**

- A. Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.
- B. Chủ động làm quen với bạn bè mới.
- C. Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới.
- D. Tất cả các ý trên trên.

**Câu 11: Hành vi nào thể hiện năng lực giao tiếp chưa phù hợp?**

- A. Chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ thân thiện.
- B. Tôn trọng, lắng nghe người khác.
- C. Lời nói thô tục, lỗ mắng.
- D. Nói lời lẽ phép, khiêm tốn.

**Câu 12 : Những ý nào sau đây thể hiện mình đã lớn trong cuộc sống hàng ngày.**

- A. Tự giác học tập.
- B. Nhường em nhỏ.
- C. Tôn trọng bạn bè.
- D. Tất cả các ý trên trên.

**Câu 13. Đầu là biểu hiện của cách thức giao tiếp phù hợp?**

- A. Chê bai bạn, kể xấu người khác.
- B. Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng, hoặc tránh làm tổn thương người khác.
- C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn.
- D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo.

**Câu 14. Em cần làm gì để góc học tập luôn gọn gàng, sạch sẽ?**

- A. Thường xuyên sắp xếp sách vở, đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, đúng chỗ quy định.
- B. Khi nào ba mẹ kiểm tra hoặc có khách đến nhà thì mới dọn dẹp cho ngăn nắp, sạch sẽ.
- C. Để những vật dùng hay được dùng ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ lấy. Còn những thứ ít được dùng có thể sắp xếp ở vị trí nào cũng được.
- D. Để vật dụng khắp mọi nơi để dễ dàng lấy bất cứ lúc nào.

**Câu 15. Gần đến kì thi, một số bạn tỏ ra rất lo lắng và căng thẳng. Vậy em sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy?**

- A. Cho các bạn mượn sách để học.
- B. Khuyến bạn nên đọc truyện cười để bớt căng thẳng.
- C. Chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn, khuyến các bạn phải có phương pháp học tập phù hợp để chủ động chiếm lĩnh kiến thức.
- D. rủ các bạn đi chơi đá bóng cho bớt căng thẳng

## II. TỰ LUẬN:

**Câu 1.** Em hãy chia sẻ cách ít nhất 4 sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là HS tiểu học?

**Câu 2.** Em hãy nêu ít nhất 4 việc nên làm để có một góc học tập gọn gàng ngăn nắp, khoa học ?

**Câu 3.** Tình huống: Nam đi học muộn nên cổng trường đã đóng. Đang lung túng không biết làm thế nào thì Nam thấy bóng dáng bác bảo vệ. Nam vội gọi bác và nói: “Bác mở cửa nhanh đi, muộn cháu rồi”. theo em cách giao tiếp như Nam là đúng hay sai? Nếu là Nam, em sẽ làm gì?

**Câu 4:** Kể tên một số loại thiên tai mà em biết. (từ 4 trở lên)



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Nguyễn Thị Diệu Hà



**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14**

**2. Một số câu hỏi trọng tâm:**

**Câu 1:** Thế nào là an toàn vệ sinh thực phẩm?

**Câu 2:** Em hãy nêu khái niệm, ưu, nhược điểm của một số phương pháp chế biến thực phẩm:

a. Rán.

b. Trộn hỗn hợp.

c. Muối chua.

**Câu 3:** Vận dụng kiến thức đã học, em hãy lựa chọn và nêu quy trình chế biến món ăn có sử dụng nhiệt ?

**Câu 4:** Kể tên một số phương pháp bảo quản thực phẩm?

**Câu 5:** Em hãy nêu các kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam và nêu đặc điểm của các kiểu nhà ở này?

**Câu 6:** Kể tên các vật liệu được sử dụng trong xây dựng nhà ở và nêu công dụng của chúng?

**Câu 7:** Thế nào là ngôi nhà thông minh và nó thường bao gồm các hệ thống nào?

**Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa**

**Câu 1.** Loại thực phẩm nào sau đây cần ăn hạn chế nhất theo tháp dinh dưỡng cân đối?

A. Muối.

B. Rau củ.

C. Hoa quả.

D. Thịt.

**Câu 2.** Những món ăn nào phù hợp buổi sáng?

A. Cơm, rau xào, cá sốt cà chua.

B. Cơm, thịt rang, canh.

C. Cơm, thịt kho, canh rau, dưa hấu.

D. Bánh mì, trứng ốp, sữa tươi.

**Câu 3.** Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, chúng ta cần có thói quen ăn uống khoa học ra sao?

A. Ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng.

B. Ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, uống đủ nước.

C. Ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ.

D. Ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo.

**Câu 4.** Phương pháp chế biến thực phẩm nào dưới đây có sử dụng nhiệt?

A. Muối chua.

B. Kho

C. Trộn dầu giấm.

D. Trộn hỗn hợp.

**Câu 5.** Vật liệu nào sau đây **không** dùng để dựng tường?

A. Xi măng

B. Cát

C. Gạch

D. Ngói

**Câu 6.** Chất dinh dưỡng nào là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể?

A. Chất béo.

B. Chất tinh bột, chất đường và chất xơ.

C. Vitamin.

D. Chất đạm.

**Câu 7.** Phương pháp làm chín thực phẩm trong chất béo ở nhiệt độ cao đó là:

A. Hấp.

B. Rang.

C. Rán.

D. Luộc.

**Câu 8.** Mô tả nào sau đây **không** chính xác khi nói về ngôi nhà thông minh?

- A. Đèn tự động tắt khi không còn người trong phòng.
- B. Quạt điện chạy khi có người mở công tắc của quạt.
- C. Cửa ra vào tự động mở khi chủ nhà đứng ở cửa.
- D. Đèn bàn tự động sáng khi có người ngồi vào bàn.

**Câu 9.** Phần nào sau đây của ngôi nhà có nằm sâu dưới mặt đất?

- A. Cột nhà.
- B. Sàn nhà.
- C. Móng nhà.
- D. Dầm nhà.

**Câu 10.** Món ăn nào dưới đây được chế biến bằng phương pháp **không** sử dụng nhiệt?

- A. Canh cua mồng tơi.
- B. Trứng tráng.
- C. Dưa cải chua.
- D. Rau muống luộc.

**Câu 11.** Việc làm nào sau đây cho thấy ăn không đúng cách?

- A. Tạo bầu không khí thân mật, vui vẻ trong bữa ăn.
- B. Vừa ăn vừa xem tivi
- C. Nhai kĩ.
- D. Tập trung cho việc ăn uống

**Câu 12.** Thực phẩm hư hỏng do những nguyên nhân nào?

- A. Không bảo quản thực phẩm kỹ.
- B. Để thực phẩm lâu ngày, không bảo quản thực phẩm kỹ, thực phẩm hết hạn sử dụng.
- C. Thực phẩm hết hạn sử dụng.
- D. Để thực phẩm lâu ngày.

**Câu 13.** Nêu biện pháp **không** đảm bảo an toàn thực phẩm?

- A. Thực phẩm đóng hộp phải chú ý hạn sử dụng.
- B. Tránh để lẫn lộn thực phẩm sống với thực phẩm cần nấu chín.
- C. Rau quả, thịt, cá ... phải mua tươi hoặc ướp lạnh.
- D. Để lẫn lộn thực phẩm sống và đã nấu chín.

**Câu 14.** Ý nghĩa của việc lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời trên mái nhà là:

- A. Tạo ra nguồn năng lượng thân thiện với môi trường.
- B. Tạo ra nguồn năng lượng sạch.
- C. Tạo ra nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường và tiết kiệm tiền điện.
- D. Tiết kiệm tiền điện

**Câu 15.** Nêu chức năng dinh dưỡng của chất béo?

- A. Tăng sức đề kháng cho cơ thể.
- B. Cung cấp vitamin.
- C. Chuyển hóa một số vitamin cần thiết cho cơ thể.
- D. Là dung môi hòa tan các vitamin.

**Câu 16.** Phương pháp bảo quản thực phẩm bằng phương pháp đông lạnh **không** áp dụng với thực phẩm nào sau đây?

- A. Thịt và cá.
- B. Cá.
- C. Thịt.
- D. Rau củ.

**Câu 17.** Kiến trúc nào sau đây **không** phải là kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam:

- A. Nhà trên xe.
- B. Nhà nổi.
- C. Nhà liền kề.
- D. Nhà ba gian.



**Câu 18.** Món ăn nào **không** thuộc phương pháp làm chín thực phẩm trong nước?

- A. Thịt kho.                      B. Rau luộc.                      C. Tôm nướng.                      D. Canh chua.

**Câu 19.** Đối với phương pháp làm lạnh, thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ nào?

- A. Từ 1°C đến 7°C              B. Dưới 0°C                      C. Trên 7°C                      D. -1°C

**Câu 20.** Chúng ta tiết kiệm năng lượng bằng cách?

- A. Không sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời  
B. Tận dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.  
C. Tận dụng năng lượng mặt trời.  
D. Tận dụng năng lượng gió



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

**UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ  
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I  
MÔN: NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC 6)  
Năm học: 2025 - 2026**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:**

1. Ôn tập 3 bài hát:

- *Con đường học trò*
- *Đời sống không già vì có chúng em*
- *Thầy cô là tất cả.*

2. Lí thuyết âm nhạc:

- Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc
- Kí hiệu âm bằng hệ thống chữ cái.

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1, số 2.

**II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

**III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



**BGH duyệt**

*Ngô Thị Bích Liên*

**TTCM**

*Nguyễn Thị Quỳnh Diệp*

**NTCM**

*Nguyễn Thị Nhàn*



## A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

**I. Nội dung kiến thức:** Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 7 đến hết tuần 14

- Kiến thức về hình vẽ trong hang động thời tiền sử.
- Kiến thức về cách trang trí với hình vẽ thời tiền sử
- Kiến thức về tạo nhân vật 3D bằng dây thép.

## II. Một số dạng bài tập minh họa

- Em hãy vẽ một hình vẽ thời tiền sử em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu màu tự chọn.
- Em hãy tạo một mẫu thời trang với hình vẽ thời tiền sử mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu màu tự chọn.
- Em hãy tạo một nhân vật 3D bằng dây thép .

## B. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Học sinh làm bài trên lớp.

Ban Giám Hiệu



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng

Vũ Hồng Tâm

**I. Kiến thức cần ôn**

1. Ôn tập nội dung TTTC ( Cầu lông)

**II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt**

- Thực hiện các động tác đã học đánh cầu phải tay, đánh cầu trái tay.
- Thực hiện đủ số lượng quy định

**III. Hình thức kiểm tra**

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



**Ban Giám Hiệu**

**Ngô Thị Bích Liên**

**TTTCM**

**Nguyễn.T. Quỳnh Diệp**

**Nhóm trưởng**

**Đinh Lý Huỳnh**